

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lại Ngọc Hà

- Bà Hồ Thị L

**Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông Trần M Tiến - Kiểm sát viên.**

**Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/HSST ngày 04
tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS
ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:**

**Họ và tên: Nguyễn Viết D; Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Thanh
Hóa. Nơi cư trú: thôn 5, xã Th, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết L và bà: Dương Thị H1. Vợ: Dương Thị Hiền và
có 01 (Một) con; Tiền án: Ngày 12/3/2018 bị TAND Tp H xử phạt 18 tháng tù về tội
“Tàng trữ trái phép chất ma T1y”, ngày 26/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù.
Tiền sự: Không. Hiện áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 59 ngày, kể từ ngày
05/12/2019. Có mặt.**

*** Bị hại: Bùi Văn T1, sn 1989; Nơi cư trú: thôn Phú Nông, xã L2, huyện Đ,
tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: chị Trần Thị H2 (là vợ anh
T1), sn 1990. Nơi cư trú: thôn Phú Nông, xã L2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**1./ Dương Đình M, sn 1986; Nơi cư trú: thôn 7, xã Th, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.**

**2./ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B. Địa chỉ: tổ 48B, phường C, Tp C1,
tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.**

*** Người làm chứng:**

- 1./ Nguyễn Quang T2, sn 1987. Nơi cư trú: thôn 7, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An. Có mặt;
- 2./ Linh Trung K, sn 1988. Nơi cư trú: thôn Đất Đỏ, xã D, huyện B2, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ 30phút ngày 12/6/2019 Nguyễn Viết D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36D1-264.18 (của anh Dương Đình M) đi với vận tốc 40-45km/h đến gần giữa đường trong khuôn viên khu nghỉ dưỡng FLC thuộc khu 7, phường H3, Tp H, tỉnh Quảng Ninh theo hướng quốc lộ 18 về phía khu biệt thự 6A, khi đến khu vực để xe máy của cán bộ nhân viên, D đã đi xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều, tới khu vực ngã 3, quan sát thấy phía trước ngược chiều có 2 xe mô tô đi gần như song song với tốc độ bình thường, do nghĩ đó là xe ô tô vì bị đèn rơi chói vào mắt, D điều khiển xe tránh sang bên phải theo chiều đi của mình nhưng vì khoảng cách quá gần nên đã đâm vào xe mô tô BKS 14T8-0583 (của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B) do Bùi Văn T1 điều khiển đi phía bên phải khiến người và xe bị trượt ngã ra đường, D bị thương nhẹ còn anh T1 được đưa đi cấp cứu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/6/2019 thể hiện: đường hai chiều, mặt đường rải bê tông nhựa phẳng, chiều rộng lòng đường 4,95m, không có vạch sơn phân chia thành hai phần đường riêng biệt; theo hướng từ Quốc lộ 18 đi khu biệt thự 6A, phía trước nơi xảy ra tai nạn có lối rẽ phải đi khu biệt thự 6B, phía sau nơi xảy ra tai nạn có lối rẽ trái đi Quốc lộ 18. Xe mô tô 14T8-0583 đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 18 và chệch sang phải. Trên mặt đường có vết trượt, xước hướng từ quốc lộ 18 đến khu biệt thự 6A dài 3,6m rộng nhất 0,65m hơi chệch sang phải; xe mô tô BKS 36D1-264.18 đổ nghiêng sang trái đầu xe quay về phía khu biệt thự 6A; trên mặt đường có đám máu không rõ hình, kt (0,55x0,5)m.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xe mô tô BKS 36D1-264.18, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám: Về kỹ thuật an toàn phương tiện, hệ thống lái liên kết chắc chắn; phanh trước, phanh sau đầy đủ, kiểm tra thấy có tác dụng. Tình trạng xe bị hư hỏng do tai nạn. Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn xe mô tô BKS 14T8-0583, nhãn hiệu Honda WaveS màu đen xám: Về kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống lái liên kết chắc chắn, phanh trước, phanh sau đầy đủ bộ phận, kiểm tra thấy có tác dụng, xe bị hư hỏng do tai nạn.

Vật chứng: xe mô tô 14T8-0583 đã trả cho chủ sở hữu Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 459/19/TgT ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận Bùi Văn T1: Chấn thương sọ

não, tổn thương: Đụng dập nhu mô não trụ trán, thùy thái dương trái và thùy đỉnh hai bên, tụ máu dưới màng cứng đã điều trị nội khoa 31%; gãy xương trán và xương đỉnh hai bên 09%; di chứng liệt tứ chi mức độ nhẹ 62%; sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải 01%; trán thương gãy kín 1/3 giữa xương đòn trái, hiện tại chưa phẫu thuật kết hợp xương đòn trái 10%. Kết luận: Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 75%.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 22/11/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh - Sở y tế Quảng Ninh thể hiện: ông Bùi Văn T1, lý do vào viện: hôn mê sau tai nạn.

Biên bản định giá tài sản số 137/BBĐG ngày 03/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tp H kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe mô tô BKS 36D1-264.18 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, sản xuất năm 2014 là 1.335.000đ (*Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe mô tô BKS BKS 14T8-0583, nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, sản xuất năm 2010 là 3.135.000đ (*Ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*);

Cáo trạng số 374/CT-VKSHL ngày 29/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Nguyễn Viết D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 36 đến 42 tháng tù; Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 281.963.000đ; Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên trả Dương Đình M xe **mô tô BKS 36D1264.18**.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử. Bị cáo khai đã được Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép lái xe hạng A1 nhưng mất do nước lũ cuốn trôi là do sợ phải chịu trách nhiệm, thực tế bị cáo không có giấy phép lái xe. Khi điều khiển xe 36D1-264.18 của anh Dương Đình M, bị cáo không sử dụng chất kích thích, đi với vận tốc 40-45km/h, tai nạn xảy ra do lỗi vô ý đi lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn, bị cáo hoàn toàn xin chịu trách nhiệm và chấp nhận bồi thường 281.963.000đ.

Bị hại Bùi Văn T1 có lời khai thể hiện: anh bị thương nặng, không nhớ diễn biến vụ tai nạn, xe mô tô BKS 14T8-0583 của chủ sở hữu Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B. Đại diện theo ủy quyền của bị hại - chị Trần Thị H2 có lời khai thể hiện: quá trình điều tra gia đình đã nhận bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 267.053.000đ, cụ thể: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 109.805.000đ; thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 58.100.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 32.098.000đ; bồi

thường tổn thất về tinh thần: 67.050.000đ, tại phiên tòa bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí 14.910.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường là: 281.963.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Đình M có lời khai thể hiện: xe mô tô BKS 36D1-264.18 nguồn gốc mua của anh Đỗ Thành C3 (thôn Quyết Thắng 2, xã X, huyện X1, tỉnh Thanh Hóa) có giấy mua bán viết tay với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để công nhân đi lại chở vật liệu trong công trường, anh không biết việc D lấy xe mô tô đi vào ngày 12/6/2019, anh không yêu cầu bồi thường do xe chỉ bị hư hỏng nhẹ, đề nghị được nhận lại anh chiếc xe này. Anh Đỗ Thành C3 có lời khai phù hợp lời khai của anh Dương Đình M.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B có lời khai thể hiện: chiếc xe mô tô BKS 14T8-0583 giao cho công nhân đi làm, Công ty đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Người làm chứng Nguyễn Quang T2, Linh Trung K có lời khai thể hiện việc tiếp nhận thông tin và chứng kiến vụ tai nạn phù hợp với nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc đi lấn sang làn đường bên trái, không đảm bảo an toàn gây hậu quả làm anh T1 bị thương nặng phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều trị bệnh của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, các biên bản khám ph-ong tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và giấy chứng nhận thương tích.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21giờ 30phút ngày 12/6/2019 Nguyễn Viết D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36D1-264.18 đi với vận tốc 40-45km/h trong khuôn viên khu nghỉ dưỡng FLC thuộc khu 7, phường H3, Tp H, tỉnh Quảng Ninh theo hướng quốc lộ 18 về phía khu biệt thự do đi nhanh và lấn sang phần đường của xe ngược chiều đã đâm vào xe mô tô BKS 14T8-0583 do Bùi Văn T1 điều khiển khiến anh T1 bị tổn thương cơ thể 75%.

Tội danh và hình phạt được tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi **điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe** gây nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và những người tham gia giao thông khác, mất trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng tới sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, **cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C3.**

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý: Ngày 12/3/2018 Nguyễn Viết D bị TAND Tp H xử phạt 18 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do vô ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng **“tái phạm”** quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường được 1 phần nhỏ thiệt hại nên được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị hại đã **nhận bồi thường 5.000.000đ và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 281.963.000đ, bị cáo chấp nhận; dù đã bồi thường 1 phần trách nhiệm dân sự nhưng số tiền này chưa đủ để bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

[5] Về phần bồi thường dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: xe mô tô BKS 14T8-0583 đã trả lại chủ sở hữu, HĐXX không đề cập. Xe mô tô BKS 36D1-264.18 của chủ sở hữu Dương Đình M xin được nhận lại, HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Viết D phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

Xử phạt: Nguyễn Viết D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ thời điểm bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2019/LCĐKNCT-TA ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Dương Đình M 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng - xám BKS 36D1-264.18 (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 82/BB-THA ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Viết D phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn T1 (Người đại diện hợp pháp của người bị hại: chị Trần Thị H2) 281.963.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 14.098.000đ (*Mười bốn triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm